



Họ và tên:
Lớp: 1A.....

PHIẾU ÔN TẬP TOÁN VIOLYMPIC
VÒNG 10

Bài 1: Tính.

$$7 + 3 - 0 = \dots\dots$$

$$6 - 4 + 6 = \dots\dots$$

$$2 + 8 - 4 = \dots\dots$$

$$8 - 4 + 2 = \dots\dots$$

$$10 - 9 + 0 = \dots\dots$$

$$8 - 5 + 1 - 4 = \dots\dots$$

$$9 - 5 - 0 + 1 = \dots\dots$$

$$5 - 5 + 0 + 1 = \dots\dots$$

$$10 - 4 - 6 + 0 = \dots\dots$$

$$9 - 2 - 2 - 2 = \dots\dots$$

$$8 - 3 + 0 + 2 + 1 = \dots\dots$$

$$4 + 2 - 5 - 0 + 1 = \dots\dots$$

$$7 - 2 - 2 + 7 - 5 = \dots\dots$$

$$0 + 1 + 2 + 1 + 1 = \dots\dots$$

$$0 + 2 + 3 + 2 + 0 = \dots\dots$$

Bài 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Số bé nhất có một chữ số là.....

Số ở giữa 6 và 8 là.....

Số bé nhất có hai chữ số là.....

Số liền sau số 3 là.....

Số liền trước số 3.....

Số lớn nhất có một chữ số là.....

Số liền trước số 1 là.....

Số liền sau của số lớn nhất có một chữ số là...

Bài 3: Điền số, dấu ($>$, $<$, $=$) vào chỗ chấm.

$$1 + 3 + 6 - 4 = 7 - \dots\dots\dots$$

$$9 - 7 - 2 = 4 + 1 - \dots\dots\dots$$

$$3 + 4 + \dots\dots\dots = 6 + 3$$

$$9 - \dots\dots\dots + 6 = 10$$

$$\dots\dots\dots - 4 - 3 = 2 + 6 - 5$$

$$9 - 4 + 3 \dots\dots\dots 6 + 2 - 7$$

$$4 + 0 - 3 + 2 - 1 \dots\dots\dots 0 + 9 - 6 + 3$$

$$8 - 6 + 5 + 2 < 7 - 5 + \dots\dots\dots$$

$$7 - 3 + 4 \dots\dots\dots 2 + 5 - 0 + 1$$

$$3 + 7 - 5 > 0 + 1 + \dots\dots\dots + 3$$

Bài 4: Điền số còn thiếu vào chỗ chấm cho đúng quy luật

- 0, 2, 4, 6,, 10, 12,

- 1, 3, 5,, 9, 11, 13,

- 1, 4, 7, 11, 14,

- 0, 5, 10,

- 0, 1, 3, 6, 10,

- 0, 1, 1, 2, 3, 5,